

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 23/2022/HSST
Ngày: 01-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Trần Văn Đoàn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Th Xuân – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Ông Bùi Văn Dũng –
Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST – HS, ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Huỳnh Ngọc H**, sinh năm: 1991.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: 02/10 Đốc Bình Kiều, Khu phố 1, Phường 8, thành phố M, tỉnh T; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước Hữu (đã chết) và bà Huỳnh Thị Kim Loan; bản thân chưa có vợ, con (chung sống như vợ chồng với bị cáo Lưu Th); tiền án - tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/10/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Lưu Th**, sinh năm: 1989.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: 01/03 Học Lạc, Phường 3, thành phố M, tỉnh T; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Vĩnh (đã chết) và bà Đặng Thị Thu Thủy; bản thân không có chồng, có 01 con sinh năm 2015 (chung sống như vợ

chồng với bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc H); tiền án - tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/10/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Đặng Văn Công, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

2/ Phan Thị Đằm, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Phú Thành, xã Long Phụng, huyện C, tỉnh L.

3/ Phạm Thị Út, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố Kim Điền, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn Tâm, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cư trú: 8/5 Phan Th Giản, Phường 3, thành phố M, tỉnh T.

2/ Lương Quốc Kiệt, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cư trú: 7/4 Học Lạc, Phường 3, thành phố M, tỉnh T.

3/ Lê Ngọc Trang, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Cư trú: 19 Khu phố 4, Phường 9, thành phố M, tỉnh T.

4/ Đặng Thị Thu Thủy, sinh năm: 1958 (vắng mặt).

Cư trú: 01/3 Học Lạc, Phường 3, thành phố M, tỉnh T.

5/ Mai Thị Phương Linh, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố Kim Điền, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

6/ Võ Công Độ, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Phú Thành, xã Long Phụng, huyện C, tỉnh L.

7/ Huỳnh Văn Be, sinh năm: 1959 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Chánh Nhứt, xã Long Phụng, huyện C, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào tháng 4/2020 Nguyễn Huỳnh Ngọc H nảy sinh ý định lừa đảo bằng hình thức giả danh là cán bộ Công an gọi điện đặt tiệc tại nhà hàng, quán ăn rồi sau đó nhờ mua thẻ cào điện thoại và gửi mã số qua Zalo cho H. Sau khi nhận được mã thẻ cào, H cùng với bạn gái là Lưu Th nạp vào tài khoản game “bobo1206” và “sangsuot89” để chơi game nhằm mục đích quy đổi

từ tiền ảo sang tiền thật rồi chuyển về tài khoản Momo của H và H đến cửa hàng FPT để rút tiền mặt, tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, khi rút tiền tại cửa hàng FPT phải trả tiền cước và chờ lâu, nên tháng 6/2020, H kêu Th đến Ngân hàng Viettinbank chi nhánh tỉnh T mở tài khoản, Th đồng ý. Sau đó, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến tháng 6/2021, cả hai đã thực hiện nhiều vụ lừa đảo ở nhiều tỉnh, thành khác nhau, trong đó có 03 vụ trên địa bàn huyện C, tỉnh L. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 21/9/2020, H dùng sim số 0812120848 gọi điện cho anh Đặng Văn Công là chủ quán “Cà phê Sách” và tự giới thiệu là Tuấn đang công tác tại Công an huyện C, tỉnh L. Sau đó, H kêu anh Công làm nước uống mang đến trụ sở Công an huyện C và nhờ mua giùm 10 thẻ cào Vinaphone, 08 thẻ cào Mobifone, mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng rồi chụp hình gửi qua tài khoản Zalo “Minh Tuấn Cs Kinh Tế Pc” để H tặng cho lãnh đạo, anh Công đồng ý. Do không đủ thẻ cào loại 100.000 đồng nên anh Công mua 02 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 200.000 đồng, 06 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng và 08 thẻ cào Mobifone mệnh giá 100.000 đồng rồi gửi qua cho H. Sau khi có mã thẻ, H và Th nạp vào tài khoản Game M88 của H là “bobo1206” và của Th là “sangsuot89”. Sau đó, anh Công kêu nhân viên mang nước đến trụ sở Công an huyện C rồi gọi điện cho H nh không được nên đã trình báo Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số: 69/KLĐG ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, xác định:

- 02 (Hai) thẻ card Vinaphone (thẻ cào nạp tiền trả trước điện thoại di động Vinaphone), mỗi thẻ card mệnh giá 200.000 đồng, thẻ chưa qua sử dụng và còn hạn sử dụng. Người bị hại mua mỗi thẻ với giá 200.000 đồng (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

- 06 (Sáu) thẻ card Vinaphone (thẻ cào nạp tiền trả trước điện thoại di động Vinaphone), mỗi thẻ card mệnh giá 100.000 đồng, thẻ chưa qua sử dụng và còn hạn sử dụng. Người bị hại mua mỗi thẻ với giá 100.000 đồng (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*).

- 08 (Tám) thẻ card Mobifone (thẻ cào nạp tiền trả trước điện thoại di động Mobifone), mỗi thẻ card mệnh giá 100.000 đồng, thẻ chưa qua sử dụng và còn hạn sử dụng. Người bị hại mua mỗi thẻ với giá 100.000 đồng (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị của tài sản là: 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/9/2020, H dùng sim số 0812120848 gọi điện cho bà Phan Thị Dầm là chủ quán “Lẩu hải sản 12” và tự giới thiệu là Tuấn đang công tác tại Công an huyện C, tỉnh L. Sau đó, H đặt mua 05 nồi lẩu, 03 thùng bia, 03 gói thuốc lá và kêu mang đến Công an huyện C, đồng thời nhờ bà Dầm mua giùm 06 thẻ cào Vinaphone, 05 thẻ cào Mobifone, mỗi thẻ mệnh giá 200.000 đồng rồi chụp hình gửi qua tài khoản Zalo “Mình Tuấn Cs Kinh Tế Pc” để H tặng cho lãnh đạo, bà Dầm đồng ý và kêu con trai là anh Võ Công Độ đi mua thẻ cào với tổng số tiền 2.200.000 đồng. Sau khi chụp mã số 06 thẻ cào Vinaphone gửi cho H, anh Độ nghi ngờ bị lừa nên không gửi tiếp mà đưa cho anh Huỳnh Văn Be cùng với đồ ăn để đem đến Công an huyện C và kêu anh Be gặp trực tiếp để giao đồ ăn và thẻ cào rồi lấy tiền. Sau đó, anh Be gọi điện thì H nói đang họp và nhờ anh Be đọc giùm 05 mã số thẻ cào Mobifone, anh Be đồng ý. Một lúc sau, anh Be gọi điện cho H thì H không được nên anh Be mang lại đồ ăn về trả cho bà Dầm.

Tại kết luận định giá tài sản số: 68/KLĐG ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, xác định:

- 06 (Sáu) thẻ card Vinaphone (thẻ cào nạp tiền trả trước điện thoại di động Vinaphone), mỗi thẻ card mệnh giá 200.000 đồng, thẻ chưa qua sử dụng và còn hạn sử dụng. Người bị hại mua mỗi thẻ với giá 200.000 đồng (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

- 05 (Năm) thẻ card Mobifone (thẻ cào nạp tiền trả trước điện thoại di động Mobifone), mỗi thẻ card mệnh giá 200.000 đồng, thẻ chưa qua sử dụng và còn hạn sử dụng. Người bị hại mua mỗi thẻ với giá 200.000 đồng (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Tổng giá trị của tài sản là: 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 09 giờ ngày 21/9/2020, H dùng sim số 0812120848 gọi điện cho bà Phạm Thị Út là chủ nhà hàng “Út Chiến” và tự giới thiệu là Tuấn đang công tác tại Công an huyện C, tỉnh L. Sau đó, H đặt bà Út làm 04 bàn tiệc để trưa đến ăn, đồng thời nhờ bà Út mua giùm 12 thẻ cào Vinaphone, 10 thẻ cào Mobifone, mỗi thẻ mệnh giá 200.000 đồng, bà Út đồng ý và kêu con gái là Mai Thị Phương Linh đi mua 22 thẻ cào với tổng số tiền 4.400.000 đồng rồi chụp mã số thẻ cào và gửi qua tài khoản Zalo “Mình Tuấn Cs Kinh Tế Pc” của H.

Sau khi có mã thẻ, H và Th nạp vào tài khoản Game M88 của H là “bobo1206” và của Th là “sangsuot89” rồi tắt nguồn điện thoại. Đến trưa cùng ngày, không thấy H đến ăn cơm và gọi điện không liên lạc được nên bà Út làm đơn tố cáo hành vi của H.

Tại kết luận định giá tài sản số: 67/KLĐG ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, xác định:

- 12 (Mười hai) thẻ card Vinaphone (thẻ cào nạp tiền trả trước điện thoại di động Vinaphone), mỗi thẻ card mệnh giá 200.000 đồng, thẻ chưa qua sử dụng và còn hạn sử dụng. Người bị hại mua mỗi thẻ với giá 200.000 đồng (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- 10 (Mười) thẻ card Mobifone (thẻ cào nạp tiền trả trước điện thoại di động Mobifone), mỗi thẻ card mệnh giá 200.000 đồng, thẻ chưa qua sử dụng và còn hạn sử dụng. Người bị hại mua mỗi thẻ với giá 200.000 đồng (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Tổng giá trị của tài sản là: 4.400.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo đã nhìn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSCG, ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố hai bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Huỳnh Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Lưu Th từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50; 02 (Hai) điện thoại di động hiệu Nokia 105; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel 125; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO Revo 3.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Viettinbank, số thẻ 9704151550762240 mang tên Lưu Th

Hoàn trả cho bị cáo H: 04 thẻ sim số điện thoại di động mang số: 0909303988; số 0707610274; số 0937410274 và số 0706630437.

Về dân sự: Các bị hại Đặng Văn Công, Phan Thị Dằm, Phạm Thị Út và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc Trang do đã nhận lại tiền, nên không yêu cầu.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng là đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo H và Th chung sống với nhau như vợ chồng, do không có nghề nghiệp ổn định và cần có tiền tiêu xài nên ngày 21/9/2020, Nguyễn Huỳnh Ngọc H và Lưu Th đã thực hiện 03 vụ lừa đảo trên địa bàn huyện C, tỉnh L bằng hình thức dùng thủ đoạn gian dối là giả danh là cán bộ Công an gọi điện đặt tiệc tại nhà hàng, quán ăn rồi sau đó nhờ mua thẻ cào điện thoại rồi gửi qua mạng Zalo mã thẻ cào để chiếm đoạt tiền là mệnh giá của các thẻ cào này. Cụ thể, cùng ngày 21/9/2020 cả hai đã thực hiện 03 vụ lừa đảo trên địa bàn huyện C như sau: khoảng 06 giờ 45 phút, lừa của anh Đặng Văn Công để chiếm đoạt 16 mã thẻ cào điện thoại với tổng giá trị là 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*); khoảng 08 giờ 30 phút, lừa của bà Phan Thị Dằm để chiếm đoạt 11 mã thẻ cào điện thoại

với tổng số tiền 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) và khoảng 09 giờ 00 phút lừa bà Phạm Thị Út để chiếm đoạt 22 mã thẻ cào điện thoại với tổng số tiền là 4.400.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền hai bị cáo chiếm đoạt là 8.400.000 (*Tám triệu bốn trăm nghìn đồng*). Số tiền hai bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 8.400.000 đồng, tức là trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng nên hành vi phạm tội của hai bị cáo đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hai bị cáo nhận thức được việc sử dụng thủ đoạn gian dối làm cho bị hại tưởng giả là thật để chiếm đoạt tài sản (tiền) của người khác là vi phạm pháp luật NH vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: trong cùng một ngày hai bị cáo thực hiện 03 vụ “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, trong đó có 02 vụ đủ yếu tố cấu thành tội phạm (trên 2.000.000 đồng), nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động người nhà là bà Đặng Thị Thu Thủy (mẹ bị cáo Th) nộp số tiền 11.100.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra trong hồ sơ thể hiện các người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, nên hai bị cáo còn được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án cũng cần phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo khi lượng hình. Bị cáo H là người chủ mưu, rủ rê bị cáo Th cùng thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người trực tiếp điện thoại cho các bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Bị cáo Th là người giúp sức tích cực cho bị cáo H trong việc thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể là sau khi nhận được mã các thẻ cào điện thoại đã cùng với bị cáo H nạp tiền vào tài khoản game và đứng tên tài khoản ngân hàng để bị cáo H chuyển tiền ảo thành tiền thật và cùng tiêu xài số tiền chiếm đoạt của các bị hại.

[7] Xét thấy hai bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn Tâm là người mà hai bị cáo cho mã thẻ cào điện thoại để sử dụng, NH không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xử lý về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ. Đối với hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” mà hai bị cáo đã thực hiện một số địa phương khác, hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh L đã có thông báo để điều tra theo thẩm quyền (theo nội dung Công văn số 1093/CSĐT và số 1094/CSĐT, cùng ngày 01/12/2021).

[9] Về tang vật thu giữ:

Đối với 01 (Một) hộp đựng điện thoại OPPO A53; 01 (Một) vỏ Card thẻ sim số 0937410274 và 01 (Một) giấy cầm điện thoại của Dịch vụ cầm đồ Ngọc Trang là tài sản hợp pháp của H không liên quan đến việc phạm tội, nên cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho bị cáo, là phù hợp. 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia sim số 0932098224; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 311543733; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Văn Tâm; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Kienlongbank mang tên Nguyễn Văn Tâm; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thị Cẩm Tú; 01 (Một) thẻ khách hàng của Ngân hàng Agribank tên Nguyễn Văn Tâm; 02 (Hai) mảnh nhựa màu trắng loại vỏ đựng sim điện thoại; 01 (Một) thẻ cào điện thoại mạng Mobifone, mệnh giá 20.000 đồng; 03 (Ba) thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone, mệnh giá 20.000 đồng; 01 (Một) sim số điện thoại 0932098224 đã hư hỏng; 03 (Ba) sổ tay và 01 (Một) ví da màu nâu là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Tâm không liên quan đến việc phạm tội, nên cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho anh Tâm, là phù hợp.

Nên áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý số tang vật còn lại như sau:

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50; 02 (Hai) điện thoại di động hiệu Nokia 105; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel 125; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO Revo 3. Đây là công cụ mà hai bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Viettinbank, số thẻ 9704151550762240 mang tên Lưu Th. Đây là công cụ mà hai bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các thẻ sim số điện thoại di động mang số: 0909303988; số 0707610274; số 0937410274 và số 0706630437 của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội và tại phiên tòa bị cáo H yêu cầu nhận lại, nên hoàn trả cho bị cáo H.

[10] Về trách nhiệm dân sự: bà Đặng Thị Thu Thủy là mẹ bị cáo Th đã bồi thường cho các bị hại: anh Đặng Văn Công số tiền 1.800.000 đồng; bà bà Phan Thị Dầm số tiền 2.200.000 đồng; bà Phạm Thị Út số tiền 4.400.000 đồng. Tại phiên tòa cả ba bị hại vắng mặt, nH trong hồ sơ thể hiện lời khai của anh Công (*bút lục số 528*), lời khai của bà Dầm (*bút lục số 527*), lời khai của bà Út (*bút lục số 526*) là không có yêu cầu gì, nên không xem xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc Trang nhận cầm của bị cáo H 01 điện thoại di động OPPO Revo 3 với số tiền 2.700.000 đồng, cũng đã nhận số tiền này từ bà Thủy. Tại phiên tòa bà Trang vắng mặt, nH trong hồ sơ thể hiện lời khai của bà Trang (*bút lục số 529*) là không có yêu cầu gì, nên không xem xét. Đối với bà Đặng Thị Thu Thủy đã bỏ ra số tiền bồi thường 11.100.000 đồng, tại phiên tòa bà Thủy vắng mặt, nH trong hồ sơ thể hiện lời khai của bà Thủy (*bút lục số 530*) là không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[11] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc H và Lưu Th cùng phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Nguyễn Huỳnh Ngọc H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/10/2021

Lưu Th 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/10/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (01/3/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về Tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50; 02 (Hai) điện thoại di động hiệu Nokia 105; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel 125; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO Revo 3.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Viettinbank, số thẻ 9704151550762240 mang tên Lưu Th.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc H: các thẻ sim số điện thoại di động mang số: 0909303988; số 0707610274; số 0937410274; số 0706630437.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSCG, ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: bị cáo H và Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VK SND tỉnh L;
- VKDND huyện C;
- CA huyện C;
- THA huyện C;
- Bị cáo;Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

